

Quảng Trị, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2026/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn T**; sinh năm 1981;
Bị đơn: Bà **Phạm Thị H**; sinh năm 1985;
Cùng địa chỉ: nơi cư trú: **Khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị**;
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lê Văn T** và chị **Phạm Thị H**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Về hôn nhân: Anh **Lê Văn T** và chị **Phạm Thị Hồng thuận T1** ly hôn.
Về con chung: Anh **Lê Văn T** và chị **Phạm Thị H** có 03 con chung là cháu **Lê Quỳnh N**, sinh ngày 11/4/2008; cháu **Lê Đức T2**, sinh ngày 16/03/2011; cháu **Lê Khánh A**; sinh ngày 11/5/2013. Khi ly hôn, anh **Lê Văn T** và chị **Phạm Thị H** thoả thuận giao cháu **Lê Quỳnh N**; cháu **Lê Đức T2** và cháu **Lê Khánh A** cho chị **Phạm Thị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh **Lê Văn T** có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thi hành, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân

sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh **Lê Văn T** và chị **Phạm Thị H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh **Lê Văn T** thoả thuận chịu 150.000 án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh **Lê Văn T** đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0000920 ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
 - VKSND Khu vực 5, Quảng Trị;
 - Phòng THADS KV5 - Quảng Trị;
 - UBND xã Vĩnh Linh;
- Lưu: Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Khánh Phương